TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM - ST
Ngày 12/01/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ
2. Bà Lê Giang Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 14/10/2021 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - KDTM ngày 13/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T
Địa chỉ: đường M, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân T - Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ T.
Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện S, thành phố H (theo giấy ủy quyền số 004/2021/UQ ngày 01/10/2021) - Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Khoáng sản và Luyện kim V.
Địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C; Sinh năm: 1982; Chức vụ: Trưởng phòng tiêu thụ.
Địa chỉ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khoáng sản và Luyện kim V - Khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai (theo giấy ủy quyền số 390/UQ- VTM ngày 26/10/2021) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2021, bản tự khai ngày 06/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Khoáng sản và Luyện kim V ký hợp đồng kinh tế về bốc xếp trung chuyển phôi thép, mê xỉ cụ thể như sau:

Ngày 15/07/2020, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T ký hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐCCDV với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V, nội dung công việc bốc xếp phôi thép, mê xỉ, thiết bị trong nhà máy Gang thép L bằng cẩu chuyên dụng, gồm bốc xếp phôi thép từ trên ô tô trung chuyển hạ xuống bãi chứa và bốc xếp phôi thép từ bãi chứa lên xe ô tô để tiêu thụ đơn giá 22.000 đồng/tấn; Bốc xếp các loại phế phẩm, phế liệu mê xỉ, mê gang, các loại thiết bị phụ tùng bằng cẩu dưới 50 tấn đơn giá 1.125.000 đồng/giờ; Bốc xếp các loại phế phẩm, phế liệu mê xỉ, mê gang, các loại thiết bị phụ tùng bằng cẩu >= 50 tấn, đơn giá 1.875.000 đồng/giờ. Đơn giá trên không bao gồm thuế VAT và đã bao gồm các khoản chi phí thiết bị, nhân công (bao gồm công nhân lái máy, công nhân phục vụ việc bốc xếp phôi thép) và các khoản chi phí thiết bị, nhiên liệu, chi phí sửa chữa, chi phí bảo dưỡng định kỳ và các chi phí khác để thiết bị hoạt động bình thường. Thời gian thực hiện Hợp đồng từ ngày 15/07/2020 đến hết ngày 31/08/2020; Thời hạn thanh toán khi Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T hoàn thành các thủ tục thanh toán và cung cấp hóa đơn tài chính cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V (gửi hồ sơ thanh toán gồm giấy đề nghị thanh toán; biên bản nghiệm thu thanh toán; biên bản tổng hợp khối lượng thực hiện và Hóa đơn tài chính).

Ngày 17/07/2020, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T ký hợp đồng kinh tế số 03/2020/HĐCCDV với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V về việc trung chuyển phôi thép, mê xỉ, thiết bị bằng ô tô trong Nhà máy Gang thép L, cụ thể là trung chuyển phôi thép trong Nhà máy Gang thép L, đơn giá 7.400 đồng/tấn; Trung chuyển phôi thép ngắn dài, mê xỉ, các loại thiết bị trong nhà máy Gang thép L, đơn giá 515.000 đồng/giờ. Đơn giá trên không bao gồm thuế VAT và đã bao gồm: Các khoản chi phí nhân công (công nhân lái máy) và các khoản chi phí thiết bị, nhiên liệu, chi phí sửa chữa, chi phí bảo dưỡng định kỳ và các chi phí khác để thiết bị hoạt động bình thường. Thời gian thực hiện Hợp đồng từ ngày 17/07/2020 đến hết ngày 31/08/2020; Về thời hạn thanh toán Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khi Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T hoàn thành các thủ tục thanh toán và cung cấp hóa đơn tài chính cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V (gửi hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán; biên bản nghiệm thu thanh toán; biên bản tổng hợp khối lượng thực hiện và Hóa đơn tài chính).

Ngày 01/09/2020 Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V ký Phụ lục hợp đồng số 01-01/2020/HĐCCDV, với nội dung thời gian thực hiện hợp đồng số

01/2020/HĐCCDV ngày 15/7/2021 được gia hạn kể từ ngày 01/09/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Ngày 01/09/2020 Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V ký Phụ lục hợp đồng số 01-03/2020/HĐCCDV với nội dung thời gian thực hiện hợp đồng số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/7/2020 được gia hạn kể từ ngày 01/09/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Sau khi ký các Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã thực hiện công việc đúng như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, cuối mỗi tháng hai bên nghiệm thu, tổng hợp khối lượng công việc đã thực hiện và Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T xuất hóa đơn VAT, gửi giấy đề nghị thanh toán.

Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ theo thoả thuận giữa các bên. Tuy nhiên phía Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng kèm theo. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/3/2021, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền của 02 hợp đồng là 491.065.961 đồng. Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V thanh toán dứt điểm công nợ, nhưng không được hợp tác giải quyết. Do đó Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khởi kiện ra Tòa yêu cầu Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V phải thanh toán trả Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền còn nợ là 491.065.961 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán, với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,8333%/tháng), tính từ ngày xuất hóa đơn VAT, tổng tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 65.452.482 đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V có ký các hợp đồng và phụ lục hợp đồng với Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T, toàn bộ nội dung công việc, đơn giá, thời gian thực hiện Hợp đồng, phương thức thanh toán đúng như người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã trình bày, hai Công ty không tranh chấp gì về việc ký kết Hợp đồng và các phụ lục của Hợp đồng. Cuối mỗi tháng đại diện của hai công ty đã nghiệm thu, tổng hợp khối lượng công việc đã thực hiện và Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã xuất hóa đơn VAT, gửi giấy đề nghị thanh toán cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V. Tuy nhiên do công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V gặp khó khăn nên chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T được. Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền của 02 hợp đồng là 491.065.961 đồng. Công ty T khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V thanh toán trả số tiền còn nợ của hợp đồng số 01/2020/HĐCCDV ngày 15/7/2020 và hợp đồng số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/7/2020 và các phụ lục Hợp đồng kèm theo với số tiền là 491.065.961 đồng, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim

V nhất trí thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền còn nợ theo các hóa đơn VAT và biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên là: 491.065.961 đồng.

Về khoản tiền lãi suất do chậm thanh toán: Trong Hợp đồng đã ký kết giữa hai Công ty không có thoả thuận về lãi suất chậm thanh toán và hai Công ty không thống nhất được với nhau về phương pháp tính lãi nên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V không nhất trí trả khoản tiền lãi theo tính toán của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc thanh toán khoản tiền nợ gốc là 491.065.961 đồng, nhưng không thoả thuận được với nhau về việc thanh toán khoản tiền lãi suất chậm trả nên đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp về nội dung của Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐCCDV ngày 15/07/2020 và Hợp đồng số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/07/2020 kèm theo các phụ lục hợp đồng, việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hợp pháp, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thoả thuận trong Hợp đồng, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thống nhất thoả thuận được với nhau về việc thanh toán khoản tiền nợ gốc. Đối với khoản tiền lãi suất chậm thanh toán hai bên không thoả thuận được và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày xuất hoá đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 74, 78, 79, 82, 85, 86, 87 và Điều 306 Luật thương mại; Điều 513, 515, 519 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền gốc còn nợ của 02 Hợp đồng số 01/2020/HĐCCDV ngày 15/07/2020 và Hợp đồng số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/07/2020 kèm theo các phụ lục hợp đồng là 491.065.961 đồng.

Xử buộc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền lãi suất

chậm trả theo yêu cầu của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T là 10%/năm (tương đương 0,8333%/tháng), thời gian tính lãi suất chậm trả tính từ ngày xuất hóa đơn VAT tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 65.452.482 đồng.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V, địa chỉ tại khu Công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đây là vụ án kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về các Hợp đồng đã ký kết giữa hai Công ty: Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐCCDV ngày 15/07/2020 và hợp đồng số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/07/2020 kèm theo các phụ lục hợp đồng giữa Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V được giao kết hợp pháp, tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Các hợp đồng ký kết giữa giữa hai Công ty được xác định đây là Hợp đồng dịch vụ giao kết phù hợp với các quy định tại các Điều 513, 514 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đều đã thống nhất về khối lượng công việc, giá trị hợp đồng, thời điểm thanh toán, hình thức thanh toán, thời gian gửi hồ sơ thanh toán. Tuy nhiên do tình hình hoạt động của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V gặp khó khăn nên chưa thanh toán được khoản tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T. Ngày 16/3/2021 đại diện hai Công ty đã ký biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận số tiền còn nợ của 02 hợp đồng đã ký là 491.065.961đồng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hai Công ty đã thoả thuận được với nhau về việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khoản tiền gốc còn nợ của hai Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng kèm theo là 491.065.961 đồng, xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện không vi phạm điều cấm của Luật, do đó cần chấp nhận xử Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khoản tiền nợ gốc là 491.065.961 đồng.

[3]. Về khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T yêu cầu Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 10%/năm (tương đương 0,8333%/tháng), tính từ ngày xuất hóa đơn VAT và tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 65.452.482 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù Hợp đồng được ký kết giữa hai bên không có thỏa thuận về khoản tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên Quá trình giải quyết vụ

án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã xác nhận việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V đã nhận đầy đủ các hóa đơn chứng từ liên quan đến việc thanh toán công nợ giữa hai Công ty như nguyên đơn trình bày, số tiền gốc mà hai bên đã đối chiếu và bị đơn xác nhận còn nợ đến nay chưa thanh toán là 491.065.961 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại thì bên chậm thanh toán phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ liên quan đến mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng thương mại là Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh tỉnh Lào Cai (đối với khoản vay sản xuất kinh doanh, mức lãi suất có kỳ hạn trên 6 tháng - 12 tháng là 9,5%/năm; cho vay trung, dài hạn là 10,0%-10,5%/năm); Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh tỉnh Lào Cai (mức lãi suất cho vay trung, dài hạn là 10,0%/năm) và Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lào Cai (mức lãi suất cho vay phục vụ sản suất kinh doanh: ngắn hạn tối đa 10%/năm; trung, dài hạn tối thiểu là 8,5%/năm); Mức lãi suất nợ quá hạn của 03 ngân hàng trên đều là 150% mức lãi suất cho vay trong hạn.

Căn cứ vào biểu lãi suất của ngân hàng N, Ngân hàng thương mại cổ phần C, Ngân hàng Cổ phần N có chi nhánh tại Lào Cai thì mức lãi suất chậm thanh toán trung bình của 03 ngân hàng là trên 10%. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 10%/năm, không vượt quá quy định nên cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T buộc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T là 65.452.482 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 556.518.443 đồng.

[4] Về án phí: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với khoản tiền nợ gốc là 11.821.319 đồng tiền án phí của số tiền gốc phải trả và 3.272.624 đồng tiền án phí của số tiền lãi phải trả. Tổng cộng là 15.093.943.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 513; khoản 2 Điều 515; Điều 518 và Điều 519 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 74, 78, 79, 82, 85, 86, 87 và Điều 306 Luật thương mại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T.

1. Xử Công nhận thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T và Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim V về khoản tiền nợ gốc phải thanh toán theo hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐCCDV ngày 15/07/2020 và số 03/2020/HĐCCDV ngày 17/07/2020 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, cụ thể: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim V phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T số tiền gốc còn nợ là 491.065.961 đồng (*bốn trăm chín mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi mốt đồng*).

2. Về lãi suất chậm thanh toán: Xử buộc công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T khoản tiền lãi chậm thanh toán là 65.452.482 đồng (*sáu mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 556.518.443 đồng (*năm trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm mười tám nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải chịu 11.821.319 đồng tiền án phí của số tiền gốc phải trả và 3.272.624 đồng tiền án phí của số tiền lãi phải trả. Tổng cộng là 15.093.943 đồng (*mười lăm triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng*).

Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu T không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Công ty được hoàn trả lại số tiền 12.860.000 đồng (*mười hai triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002707 ngày 14/10/2021.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Các đương sự (02);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng